

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/DS-PT
Ngày: 15-4-2021
“T/c Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Tông;
2. Bà Phan Thị Mai Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2021/TLPT-DS ngày 24 tháng 02 năm 2021, về việc: Tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 02/2021/DS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 55/2021/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 9, ấp PH, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Bà Phan Thị V, sinh năm 1947; địa chỉ: Tổ 8, ấp TTh, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; có mặt;

2. Ông Trần Văn L, sinh năm 1943; địa chỉ: Tổ 8, ấp TTh, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Phan Thị V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ngày 29-6-2019 (al) ông cho ông Trần Văn L và bà Phan Thị V vay số tiền

350.000.000 đồng; khi vay ông L, bà V cùng ký tên và lặn tay vào giấy nhận nợ; thỏa thuận lãi suất 1,2%/tháng; cam kết thời hạn trả nợ là 24 tháng tính từ ngày 29-6-2019 (al) đến ngày 29-6-2021 (al). Sau khi vay ông L, bà V trả được 03 tháng tiền lãi là 12.600.000 đồng (4.200.000 đồng x 03 tháng), sau đó ngưng trả cho đến nay.

Khi vay ông L, bà V có giao cho ông cất giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 153 tờ bản đồ số 31 diện tích 480m² đất tọa La tại xã Tân Hưng, huyện TC.

Nay ông khởi kiện yêu cầu ông L, bà V có nghĩa vụ thanh toán (trả) cho ông số tiền nợ vay gốc là 350.000.000 đồng và tiền lãi 1,2%/tháng từ ngày vay cho đến ngày xét xử. Sau khi ông L, bà V trả đủ tiền vay gốc và lãi thì ông sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L, bà V.

Bị đơn bà Phan Thị V trình bày: Vợ chồng bà không quen biết ông Nguyễn Văn H. Do con trai của bà là anh Trần Văn La cần tiền kinh doanh nên anh La có vay tiền ông H; do làm ăn thất bại nên anh La không có tiền trả cho ông H. Sau đó, anh La yêu cầu bà và ông L thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H và ký giấy nhận nợ giùm cho anh La. Bà thừa nhận chữ ký, chữ viết và dấu lặn tay trong giấy nợ mà ông H cung cấp là chữ ký, chữ viết và dấu lặn tay của bà và ông L. Việc nợ tiền giữa ông H với anh La và bà thì ông L không biết.

Nay bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, vì vợ chồng bà không nợ ông H. Bà yêu cầu ông H có nghĩa vụ trả lại cho bà và ông L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà đã thế chấp cho ông H.

Bị đơn ông Trần Văn L: Ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, nên không có lời trình bày.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 19-01-2021, của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Phan Thị V, ông Trần Văn L.

Buộc bà Phan Thị V và ông Trần Văn L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền vay 350.000.000 đồng và tiền lãi 59.920.000 đồng. Tổng cộng 409.920.000 (bốn trăm lẻ chín triệu, chín trăm hai mươi nghìn) đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn H trả lại cho bà Phan Thị V và ông Trần Văn L 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất số 153, tờ bản đồ số 31, diện tích 480m²; đất tọa La tại xã Tân Hưng, huyện TC, tỉnh Tây Ninh do bà V, ông L đứng tên.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ do chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01-02-2021, bị đơn bà Phan Thị V có đơn kháng cáo, với nội dung không đồng ý với bản án sơ thẩm, vì bà V, ông L không nợ ông H.

Tại phiên tòa, bà Phan Thị V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị V; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

+ Ông Trần Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị V cho rằng bà và ông L không nợ ông H, xét thấy:

2.1. Bà V không thừa nhận có vay tiền của ông H, bà V cho rằng anh Trần Văn La (con bà V) có vay tiền của ông H, do anh La không có tiền trả nên bà V ký nhận nợ thay anh La nhưng bà V không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bà V. Đồng thời, ông H không thừa nhận lời trình bày của bà V; ông H cho rằng bà V, ông L là người vay tiền của ông H, khi vay bà V, ông L có ký nhận nợ ông H và giao cho ông H 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của bà V. Xét cấp sơ thẩm không đưa anh Trần Văn La (con bà V) tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là thiếu sót; tuy nhiên sai sót này không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của anh Trần Văn La nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

2.2. Xét “Giấy mượn tiền” ghi ngày 29-6-2019, bà V thừa nhận bà và ông L có ký tên vào giấy nhận nợ này và có giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H cất giữ.

Do đó, có cơ sở xác định ngày 29-6-2019 bà V, ông L có vay tiền của ông H theo giấy nhận nợ này và thỏa thuận trả tiền lãi hằng tháng nhưng bà V, ông L không thực hiện việc trả lãi nên đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận; do đó, ông H khởi kiện là phù hợp.

[3] Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, buộc bà Phan Thị V, ông Trần Văn L cùng có nghĩa vụ thanh toán (trả) cho ông H số tiền vay 350.000.000 đồng và tiền lãi 59.920.000 đồng. Tổng cộng 409.920.000 (bốn trăm lẻ chín triệu, chín trăm hai

mười nghìn) đồng là có căn cứ. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị V; chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xét thấy, bà Phan Thị V là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ **trên**,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị V.

3. Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số: 02/2021/DS-ST ngày 19-01-2021, của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; Điều 147; Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Phan Thị V, ông Trần Văn L.

4. Buộc bà Phan Thị V và ông Trần Văn L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền vay nợ gốc là 350.000.000 đồng và tiền lãi 59.920.000 đồng. Tổng cộng 409.920.000 (bốn trăm lẻ chín triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng.

5. Buộc ông Nguyễn Văn H trả lại cho bà Phan Thị V và ông Trần Văn L 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 153 tờ bản đồ số 31 diện tích 480m² đất tọa La tại xã Tân Hưng, huyện TC, tỉnh Tây Ninh do bà Phan Thị V, ông Trần Văn L đứng tên.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Phan Thị V và ông Trần Văn L chưa thi hành hết số tiền như đã nêu trên thì hàng tháng bà V, ông L còn phải chịu thêm tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

6.1. Miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho bà Phan Thị V và ông Trần Văn L.

6.2. Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền 9.065.000 (chín triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà ông H đã nộp theo biên lai thu số 0000376 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

7. Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn tiền án phí phúc thẩm cho bà Phan Thị V.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện TC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Tuấn